

BẢN TIN TUẦN

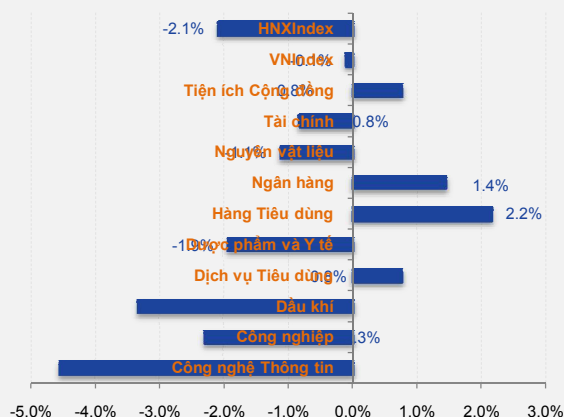
Tuần GD từ: 2/25/2013 - 3/1/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	477.2	↓ -0.1%	62.8	↓ -2.1%
KLGD (trCP)	323.5	↑ 113.4%	293.3	↑ 56.2%
GTGD (tỷ VND)	4,928.2	↑ 185.4%	2,333.3	↑ 47.4%
Tổng cung (trCP)	657.9	↑ 53.0%	493.2	↑ 47.4%
Tổng cầu (trCP)	578.2	↑ 68.3%	452.5	↑ 84.4%

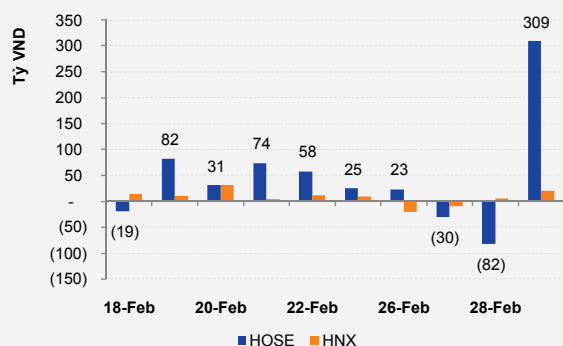
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	29.82	↓ -6.4%	7.03	↓ -28.6%
KL bán (trCP)	30.18	↑ 44.4%	9.91	↑ 149.8%
GT mua (tỷ VND)	1,082.47	↑ 28.1%	97.17	↓ -16.8%
GT bán (tỷ VND)	837.36	↑ 35.1%	90.98	↑ 107.1%

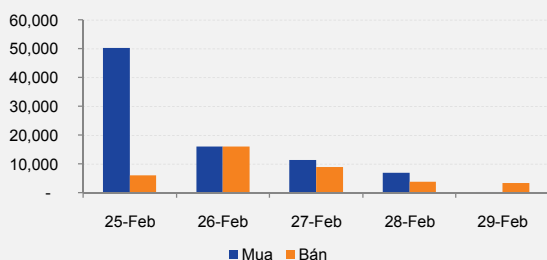
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG GIẢM ĐIỂM NHẸ VỚI KHỐI LƯỢNG GIẢM MẠNH SO VỚI TUẦN TRƯỚC. SAU NHỮNG PHIÊN PHỤC HỒI CUỐI TUẦN QUA THÌ KHẢ NĂNG THỊ TRƯỜNG SẼ TIẾP TỤC ĐIỀU CHỈNH.

Kinh tế vĩ mô

- Chỉ số sản xuất, tiêu thụ, tồn kho, doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 2 cải thiện nhẹ
- Tháng 2, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ còn 6%
- Chính phủ tiếp tục ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

- Thị trường phục hồi trở lại trong ba phiên cuối tuần nhưng với mức giảm điểm rất mạnh trong phiên Thứ Ba thì thị trường đóng cửa tuần với mức giảm nhẹ với sự giảm điểm trên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index. Thanh khoản sụt giảm khá mạnh so với tuần trước.

- Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong tuần qua và đặc biệt có phiên mua ròng mạnh vào phiên Thứ Sáu với mức mua ròng 309 tỷ đồng.

- Quỹ ETF FTSE công bố kết quả danh mục kỳ điều chỉnh đầu tiên của năm 2013. FTSE đã loại CTG ra khỏi danh mục và bổ sung GMD vào danh mục.

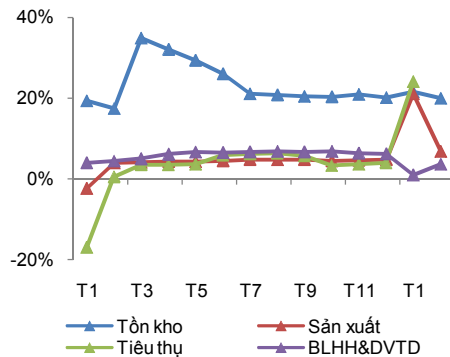
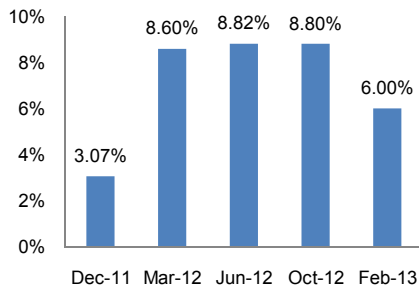
Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index có tuần giảm điểm nhẹ với khối lượng sụt giảm khá mạnh.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của trendline cũng như giảm qua mức hỗ trợ của MA20

- Khối lượng giao dịch sụt giảm khi thị trường tăng điểm trở lại.

Nhận định: Thị trường có ba phiên phục hồi vào cuối tuần tuy khối lượng giao dịch lại liên tục sụt giảm, đây là tín hiệu cho thấy lực cầu giảm khi thị trường tăng điểm. Cùng với việc hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều hình thành mô hình Spinning stop vào cuối tuần thì chúng tôi cho rằng khả năng thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh sau những phiên hồi này. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 Chỉ số sản xuất, tiêu thụ, tồn kho, doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 2 cải thiện nhẹ
Chỉ số sản xuất - tiêu thụ - tồn kho

2 Tháng 2, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ còn 6%
Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ

3 Chính phủ tiếp tục ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô

Chỉ số sản xuất công nghiệp của Việt Nam tháng 2/2013 giảm 10.1% so với cùng kỳ, do tháng 2 trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Tính lũy kế 2 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6.8% so cùng kỳ, có cải thiện khá so với mức 3.9% thời điểm hai tháng đầu năm 2012.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 1/2013 so với cùng kỳ tăng 24.1% và so với tháng trước tăng 1.1%. Tình hình tiêu thụ tháng 1 cải thiện giúp chỉ số tồn kho tại thời điểm 01/02/2013 còn tăng 19.9% so với cùng thời điểm năm trước, giảm so với mức 21.5% của ngày 1/1/2013.

Tuy nhiên, thời điểm tháng 1/2012 trùng với thời gian nghỉ tết Nguyên đán, do vậy mức độ tăng cao của chỉ số tiêu thụ chưa phản ánh sát tình hình thực tế. Mặt khác, việc chỉ số PMI tháng 2 (đã loại bỏ yếu tố mùa vụ) giảm khá mạnh xuống mức 48.2 cho thấy khả năng việc tiêu thụ mới đến tay nhà phân phối, kỳ vọng lực cầu cải thiện hơn khi các giải pháp hỗ trợ tăng trưởng đem lại kết quả.

Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng hai tháng đầu năm 2013 khi loại trừ yếu tố giá ước tăng 3.6%, vẫn thấp hơn mức tăng 4.4% cùng thời kỳ năm 2012. Như vậy các chỉ số phản ánh tình hình sản xuất tiêu thụ có cải thiện nhưng vẫn còn ở mức thấp. Để sự cải thiện tiếp tục được duy trì, vấn đề quan trọng là tổng cầu của nền kinh tế. Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ ban ngành chú trọng giải ngân đầu tư công, thu hút vốn đầu tư nhằm thúc đẩy lực cầu.

Trong phiên họp báo thường kỳ Chính phủ tháng 2, NHNN cho biết tỷ lệ nợ xấu hiện còn khoảng 6% tổng dư nợ, giảm khá mạnh so với mức 8.82% vào thời điểm cuối tháng 9/2012.

Xét về quy mô, tính toán theo tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2012 và dư nợ tín dụng theo Báo cáo của UBGSQG, giá trị nợ xấu đã giảm khoảng 69.900 tỷ đồng. Mức giảm khoản nợ xấu dự kiến phần lớn đến từ khoản dự phòng rủi ro tín dụng của các Ngân hàng. Trước đó NHNN có công bố, dự phòng rủi ro đã trích lập chưa sử dụng đến cuối tháng 11/2012 đạt 78.6 ngàn tỷ đồng.

Như vậy nguồn trích lập dự phòng từ các Ngân hàng dự kiến đã được sử dụng gần hết. Nhà đầu tư đang chờ đợi những giải pháp từ phía cơ quan chức năng qua việc cơ cấu lại khoản nợ, mua bán nợ, cũng như các giải pháp phá băng thị trường BĐS, nhằm giúp Ngân hàng nhanh chóng khơi thông dòng vốn.

Chính phủ tiếp tục khẳng định mục tiêu giữ lạm phát của năm 2013 thấp hơn mức tăng 6.81% của năm 2012.

Trong tháng 3, Chính phủ chỉ đạo chú trọng thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng sức mua, giảm tồn kho; mở rộng thị trường tiêu thụ; xử lý nợ xấu, đẩy nhanh giải ngân đầu tư xây dựng cơ bản. Việc ban hành các văn bản pháp quy cũng được định hướng đẩy nhanh, tạo nền tảng cho các giải pháp được đi vào thực tế.

Về việc điều hành giá các mặt hàng thiết yếu nhất, Chính phủ định hướng nhất quán thực hiện theo thị trường, tuy nhiên vẫn bảo đảm mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 477.15 điểm, tăng 2.59 điểm tương ứng với mức 0.55% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục có phiên phục hồi với mức tăng điểm nhẹ. Ngược lại với sự phục hồi về điểm số thì khối lượng giao dịch tiếp tục sụt giảm là tín hiệu cho thấy lực cầu giảm khi thị trường tăng điểm. Cùng với việc chỉ số VN-Index hình thành mô hình nến Spinning Stop có bóng trên dài thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh trở lại sau những phiên hồi. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm.

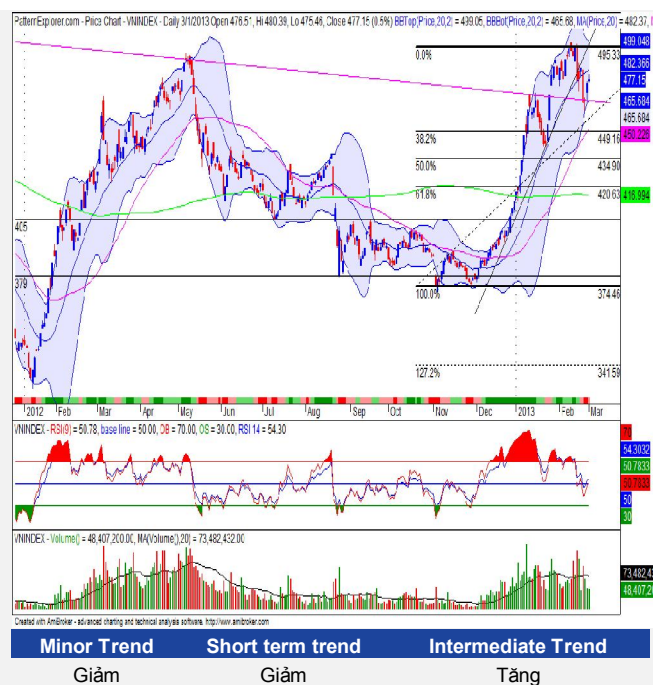
HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.78 điểm, tăng 0.22 điểm tương ứng với mức 0.35% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục có phiên phục hồi với mức tăng điểm nhẹ. Ngược lại với sự phục hồi về điểm số thì khối lượng giao dịch tiếp tục sụt giảm là tín hiệu cho thấy lực cầu giảm khi thị trường tăng điểm. Cùng với việc chỉ số HNX-Index hình thành mô hình nến Spinning Stop có bóng trên dài thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh trở lại sau những phiên hồi. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.



Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LOC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng nhẹ trên hai sàn với thanh khoản thấp. Diễn biến thị trường vẫn cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư, chỉ số RSI vẫn ở mức thấp. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm, chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu đã tăng giá mạnh nhất kể từ điểm đáy ngày 28/11/2012, 10 mã cổ phiếu giảm giá mạnh nhất kể từ đỉnh ngày 20/2/2013, 10 cổ phiếu hệ số beta cao nhất, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU ĐÃ TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT GIAI ĐOẠN TỪ 28/11/2012 ĐẾN NAY

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
C32	10	-20.98%	26,221	3,813	17,529	15.12%	23.27%	3.38	24.72	0.00	0.74	396.15%
NSN	0	-233.30%	975	-3,368	7,138	-3.37%	-38.17%	-2.23	24.72	0.59	1.05	212.50%
GTT	-2	4.08%	86,452	28	10,328	0.08%	0.27%	438.10	7.55	1.58	1.17	188.10%
TKU	16	105.26%	537	62	10,668	0.23%	0.59%	207.07	24.72	1.88	1.21	180.43%
SCR	-21	456.35%	6,779,902	587	15,693	1.25%	3.80%	15.00	34.45	2.67	0.56	114.63%
VCG	88	294.95%	2,471,898	220	11,589	0.22%	1.52%	57.80	24.72	2.90	1.10	108.20%
ITA	1	-75.65%	6,932,242	40	13,218	0%	0%	195.55	34.45	2.01	0.60	107.89%
BVH	304	4.25%	508,993	1,835	17,705	2.78%	10.53%	30.80	18.15	2.35	3.19	106.20%
VID	13	186.13%	160,314	284	11,207	0.94%	2.56%	17.60	12.43	0.66	0.45	100.00%
CLG	1	-65.83%	90,336	151	10,506	0.28%	1.36%	54.93	34.45	1.53	0.79	97.62%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT TỪ MỐC ĐỈNH NGÀY 20/2/2013

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	%Q4.2012/ Q4.2011	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
VNN	0	-	584	197	12,084	1.59%	1.78%	21.28	-	0.00	0.35	-38.24%
BSC	1	-38.40%	32	1,341	11,138	9.06%	11.45%	6.04	-0.21	0.43	0.73	-37.69%
GFC	11	-329.46%	32	-3,928	2,249	-4.74%	-79.65%	-1.15	-0.43	0.47	2.00	-37.50%
HHG	-6	-245.89%	579	-800	9,774	-3.49%	-7.86%	-2.88	-0.22	2.06	0.24	-30.30%
VE8	0	#N/A	105	141	10,332	0.66%	1.37%	14.90	-	0.82	0.20	-30.00%
PVX	-669	-578.33%	9,068,057	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.95	-5.65	2.16	0.74	-28.92%
SBS	1	18%	173,003	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-2.16	1.00	2.47	-1.16	-28.13%
PVA	-141	-7417.20%	669,831	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.91	-47.94	2.68	0.97	-27.40%
PVV	-13	-9399.16%	190,268	-1,614	9,302	-3.41%	-16.03%	-2.05	0.22	2.02	0.35	-21.43%
VIG	1	34.24%	957,263	-1,860	6,361	-20.99%	-25.52%	-1.40	1.03	1.61	0.41	-21.21%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
S96	-2	88.97%	142,140	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-8.36	24.72	3.31	0.51	22
DDM	-31	#DIV/0!	28,088	-5,617	-2,685	-5.38%	5761.25%	-0.23	9.78	3.09	-0.48	14
VCG	88	294.95%	2,471,898	220	11,589	0.22%	1.52%	57.80	24.72	2.90	1.10	7,524
PSG	-69	-189.14%	186,453	-7,181	468	-19.14%	-176.94%	-0.17	24.72	2.73	2.56	362
SHS	59	108.10%	2,285,644	308	7,753	2.31%	4.06%	23.02	#N/A	2.69	0.92	0
PVA	-141	-7417.20%	669,831	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.91	24.72	2.68	0.97	0
SCR	-21	456.35%	6,779,902	587	15,693	1%	4%	15.00	34.45	2.67	0.56	3,281
ORS	1	99.65%	498,179	15	8,235	0.04%	0.19%	209.57	#N/A	2.64	0.39	0
SHN	-17	13.05%	963,119	-3,921	2,749	-28.04%	-88.13%	-0.41	24.72	2.61	0.58	6
LAF	-8	-1629.48%	21,017	-10,359	5,508	-31.82%	-97.33%	-0.45	12.59	2.52	0.85	115

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 01/03/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	4,119,810	CTG	4,704,420
2	GAS	784,450	ITA	2,506,040
3	SBT	748,300	EIB	1,442,550
4	TTF	742,280	PVT	793,250
5	HPG	609,660	IJC	786,300

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	2,493,200	PVX	3,295,750
2	VCG	627,700	SHB	2,732,118
3	PVG	199,200	SCR	354,800
4	EBS	137,000	PGS	216,600
5	MIC	120,155	KLS	71,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	8.4	7.9	↓ -5.95%	28,045,070
KBC	10.2	9.3	↓ -8.82%	12,065,370
SAM	8.4	7.7	↓ -8.33%	8,654,820
DLG	5.7	5.5	↓ -3.51%	8,559,580
SSI	18.3	18.1	↓ -1.09%	8,040,580

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.7	7.4	↓ -3.90%	59,163,116
PVX	7.1	5.9	↓ -16.90%	40,918,409
SCR	9.9	8.9	↓ -10.10%	32,344,578
KLS	10.2	9.7	↓ -4.90%	15,936,756
VND	10.2	9.6	↓ -5.88%	15,593,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.0	1.2	0.2	↑ 20.00%
SSC	35.3	40.5	5.2	↑ 14.73%
NBB	24.1	27.5	3.4	↑ 14.11%
VID	4.4	5.0	0.6	↑ 13.64%
SRF	26.5	30.0	3.5	↑ 13.21%

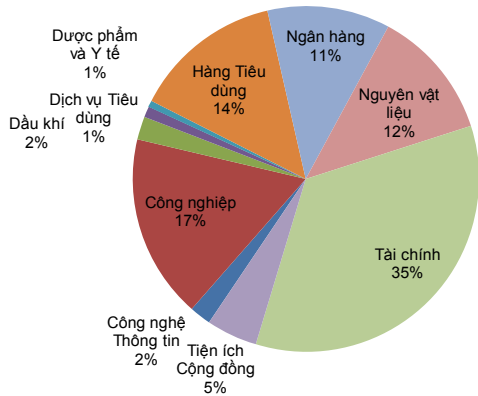
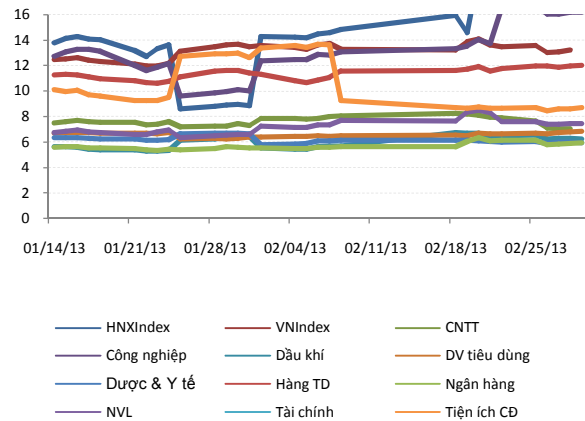
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QST	9.0	11.8	2.8	↑ 31.11%
HHL	1.3	1.6	0.3	↑ 23.08%
S12	3.1	3.8	0.7	↑ 22.58%
L35	4.6	5.6	1.0	↑ 21.74%
FDT	29.9	36.0	6.1	↑ 20.40%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	3.5	2.8	-0.7	↓ -20.00%
PXM	2.8	2.3	-0.5	↓ -17.86%
SBS	2.8	2.3	-0.5	↓ -17.86%
HTL	5.7	4.7	-1.0	↓ -17.54%
VNA	3.3	2.8	-0.5	↓ -15.15%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSC	12.0	8.1	-3.9	↓ -32.50%
GFC	6.6	4.5	-2.1	↓ -31.82%
VNN	5.6	4.2	-1.4	↓ -25.00%
HHG	3.0	2.3	-0.7	↓ -23.33%
VBC	29.0	23.5	-5.5	↓ -18.97%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	28,045,070	0.3%	40	195.6	0.6
KBC	12,065,370	-10.5%	-1,517	-	0.7
SAM	8,654,820	4.8%	833	9.2	0.4
DLG	8,559,580	1.1%	112	49.0	0.5
SSI	8,040,580	9.0%	1,329	13.6	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	59,163,116	0.4%	44	167.5	0.7
PVX	40,918,409	-36.6%	-3,019	-	0.7
SCR	32,344,578	3.8%	587	15.2	0.6
KLS	15,936,756	0.9%	109	89.2	0.8
VND	15,593,600	7.4%	789	12.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 20.0%	-1066.1%	-5,309	-	-0.8
SSC	↑ 14.7%	27.6%	4,597	8.8	2.3
NBB	↑ 14.1%	15.3%	9,598	2.9	0.4
VID	↑ 13.6%	2.6%	284	17.6	0.4
SRF	↑ 13.2%	12.6%	5,322	5.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QST	↑ 31.1%	15.8%	2,234	5.3	0.8
HHL	↑ 23.1%	-112.1%	-5,134	-	0.8
S12	↑ 22.6%	2.0%	259	14.7	0.3
L35	↑ 21.7%	4.2%	592	9.5	0.4
FDT	↑ 20.4%	2.0%	339	106.3	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	4,119,810	18.4%	2,041	32.3	5.8
GAS	784,450	38.8%	5,173	8.9	3.2
SBT	748,300	24.7%	3,411	4.7	1.2
TTF	742,280	6.3%	1,042	6.0	0.3
HPG	609,660	12.5%	2,385	10.1	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,493,200	17.9%	3,119	5.0	1.1
VCG	627,700	1.5%	220	57.8	1.1
PVG	199,200	7.4%	1,095	7.9	0.6
EBB	137,000	20.2%	2,571	3.2	0.6
MIC	120,155	-8.0%	-1,038	-	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	87,739	38.8%	5,173	8.9	3.2
VNM	85,853	41.6%	6,981	14.8	5.5
MSN	78,350	8.7%	2,156	52.9	5.6
VCB	75,084	12.4%	2,238	14.5	1.8
VIC	61,255	18.4%	2,041	32.3	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,566	7.5%	988	16.8	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,924	17.9%	3,119	5.0	1.1
SHB	6,557	0.4%	44	167.5	0.7
VCG	5,610	1.5%	220	57.8	1.1

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
1/25/2013	3/1/2013	2/5/2013	2/1/2013	ONE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/8/2013	3/1/2013	3/1/2013	2/27/2013	TMC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/7/2013	3/1/2013	2/21/2013	2/19/2013	VCH	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
1/31/2013	3/1/2013	3/1/2013	2/27/2013	KDC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/6/2013	3/1/2013	2/18/2013	2/7/2013	BHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/1/2013	3/1/2013	3/1/2013	3/1/2013	VHC	Họp Hội đồng Quản trị
3/1/2013	3/1/2013	3/1/2013	3/1/2013	SC5	Họp Hội đồng Quản trị
3/1/2013	3/1/2013	3/1/2013	3/1/2013	SDN	Thay đổi BLĐ
2/7/2013	3/4/2013	3/4/2013	2/28/2013	KHP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/20/2013	3/4/2013	3/4/2013	2/28/2013	IMP	Đại hội Đồng Cổ đông
1/14/2013	3/5/2013	1/31/2013	1/29/2013	CTB	Đại hội Đồng Cổ đông
1/10/2013	3/6/2013	1/23/2013	1/21/2013	HSG	Đại hội Đồng Cổ đông
1/7/2013	3/6/2013	1/23/2013	1/21/2013	HSG	Đại hội Đồng Cổ đông
2/25/2013	3/7/2013	3/7/2013	3/5/2013	LIX	Phát hành cổ phiếu
11/20/2012	3/8/2013	2/1/2013	1/30/2013	CPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/25/2013	3/9/2013	2/7/2013	2/5/2013	LAF	Đại hội Đồng Cổ đông
1/29/2013	3/9/2013	2/8/2013	2/6/2013	AAM	Đại hội Đồng Cổ đông
1/25/2013	3/11/2013	2/25/2013	2/21/2013	TIE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/16/2013	3/11/2013	1/30/2013	1/28/2013	PHR	Đại hội Đồng Cổ đông
2/6/2013	3/11/2013	3/1/2013	3/1/2013	D11	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/4/2013	3/11/2013	2/21/2013	2/19/2013	DQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/26/2013	3/11/2013	3/11/2013	3/7/2013	QST	Phát hành cổ phiếu
2/7/2013	3/11/2013	1/30/2013	1/28/2013	PHR	Thay đổi về : Đại hội đồng cổ đông
2/8/2013	3/12/2013	2/21/2013	2/19/2013	PPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/7/2013	3/12/2013	1/25/2013	1/23/2013	BSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/27/2013	3/12/2013	3/12/2013	3/8/2013	BT6	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2013	3/14/2013	2/20/2013	2/18/2013	VTI	Đại hội Đồng Cổ đông
2/28/2013	3/15/2013	3/15/2013	3/13/2013	TMP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2013	3/15/2013	3/1/2013	2/27/2013	CDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/21/2013	3/15/2013	3/4/2013	2/28/2013	VFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)